

Số: 84/2022/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 105/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị T; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T; Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường N, thành phố Đ, tỉnh B;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Thành.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị T được trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc D - sinh ngày 07/12/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Linh N -

sinh ngày 16/02/2016 cho đến khi các cháu thành niên hoặc đến khi có thay đổi khác. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nhi là 2.000.000 đồng/ 1 tháng, phương thức cấp dưỡng theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3. Về tài sản chung và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 đồng án phí DSST đối với yêu cầu ly hôn, anh T phải chịu án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng là 150.000đ, nhưng chị T tự nguyện chịu tiền án phí này cho anh T, chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0001913 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- VKSND TP. Đ;
- Chi cục THADS TP.Đ;
- UBND P. N, TP. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thúy Thành